

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 14/06/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đình Đạo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Trung Lan – Nghề nghiệp: Giáo viên, Hiệu trưởng Trường phổ thông DTNTTHCS & THPT Liên huyện phía Nam Lâm Đồng

- Bà Trịnh Thị Thủy – Nghề nghiệp: Phó trưởng Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Đ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/TLST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

K' L – sinh ngày: 22/02/2004, tại: Đ, Lâm Đồng;

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Châu Mạ; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K' T1, sinh năm 1974 và bà Ka D, sinh năm 1978; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vũ Cát Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

\* *Bị hại:* Anh Đào Thế S, sinh năm: 1989 (Đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Đào Ngọc T, sinh năm:

1959 (Bố ruột của bị hại), trú tại: Số nhà A, thôn B, xã R, huyện R1, tỉnh Đắk Nông. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

*\* Những người làm chứng:*

- Anh K' K1, S ngày: 02/10/2008

Người giám hộ của anh K' K1: Bà Ka H, sinh năm: 1984 (Mẹ ruột của anh K' K1), cùng trú tại: Thôn K2, xã B1, huyện B2, tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt*)

- Anh Nguyễn Hữu Thanh S1, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn A1, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, K' L không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô không biển số, số máy VUMDCYG150FMG-4P100469 chở phía sau K' K1 đi theo hướng từ xã B1, huyện B2 về xã Q, huyện Đ, khi đến đoạn đường Km 166 + 500 đường ĐT 721 thuộc thôn A1, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì xảy ra va chạm với anh Đào Thế S, sinh năm 1989, trú tại xã R, huyện R1, tỉnh Đắk Nông đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59G2 - 641.59 đi từ hướng thị trấn Đ đi xã B1, huyện B2, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi va chạm, cả L, K1 và anh S đều bị ngã xuống lòng đường. Hậu quả: Anh Đào Thế S tử vong tại chỗ, L và K1 được đưa đi cấp cứu.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:* Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 166 + 500 đường ĐT 721 thuộc thôn A1, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đoạn đường cong, mặt đường bê tông nhựa nóng, rộng 7m50; giữa đường không có vạch kẻ đường phân chia hai làn đường riêng biệt; Hai bên đường là lề đất. Khu vực hiện trường có đèn đường chiếu sáng, không có biển báo hiệu đường bộ. Chọn hướng khám nghiệm từ xã M đi thị trấn Đ; mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là mép đường chuẩn; chọn cột điện số 2126/117.20 ở lề đường bên trái làm mốc hiện trường ghi nhận vị trí các phương tiện, dấu vết như sau:

+ (01) là khu vực có nhiều mảnh vỡ nhựa, vết nhót màu đen, ốp tay lái bằng cao su, vỏ lốp máy có kích thước 24cm x 25cm, tâm cách mép đường chuẩn 3,50m, cách điểm mốc 16m50, cách trục bánh xe sau (2) là 0,70m;

+ (02) là xe mô tô BKS 59G2 - 641.59 bị đổ về bên phải của xe, đầu xe hướng về xã B1, huyện B2, đuôi xe hướng về thị trấn Đ. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 4m20, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 3m80, cách tâm vết (3) là 1,10m, cách mốc 15,80m;

+ (03) là vị trí chiếc dép xộp màu đỏ và chiếc điện thoại di động, tâm cách mép đường chuẩn 5m60, cách đầu tử thi (4) là 1m10;

+ (04) là tử thi nam giới đội mũ bảo hiểm màu trắng, mặc áo khoác màu xám, quần thun dài màu đen nằm nghiêng bên phải, mặt hướng về xã B1 – B2, hai chân nằm ở dưới gầm xe mô tô BKS 59G2 - 641.59. Đầu tử thi cách mép đường chuẩn 5m20, cách điểm mốc 15m, bàn chân phải tử thi cách mép đường chuẩn 4m10;

+ (05) là tổ hợp 02 vết chà xước đứt quãng trên mặt đường có kích thước lần lượt là: vết 1: 80cm x 01cm, vết 2: 30cm x 01cm có điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,15m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,50m, cách trục bánh sau xe mô tô (6) là 0,80m;

+ (6) xe mô tô không gắn biển số, có số máy VUMDCYG150FMG-4P100469, xe đổ nghiêng về bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe hướng về thị trấn Đ, đuôi xe hướng về xã B1, huyện B2. Trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 1m90, trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 1,75m, cách điểm mốc 16m20, cách tâm vết (7) là 0,50m;

+ (7) là vị trí dung dịch màu đỏ - đen có kích thước 30cm x 23cm, tâm vết cách mép đường chuẩn 2,20m, cách tâm vết (8) là 1,95m;

+ (8) Là vị trí dung dịch màu đỏ tươi trên mặt đường, kích thước 50cm x 50cm, tâm vết cách mép đường chuẩn 0,40m, cách tâm vết (9) 1,40m;

+ (9) Là vị trí dung dịch màu đỏ tươi trên mặt đường, có kích thước 90cm x 10cm, tâm vết cách mép đường chuẩn 1,80m.

- Tiến hành khám nghiệm phương tiện ghi nhận:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 59G2- 641.59 tại thời điểm khám nghiệm, công tắc đèn chiếu sáng phía trước đang trong trạng thái mở, đồng hồ công tơ mét bị nứt, vỡ phần kiếng, đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ nát, chân gương chiếu hậu bên trái bị gãy, đèn xi nhan bên trái bị vỡ kính và cong về phía sau, hai phuộc trước của xe bị cong cúp về phía sau. Mặt nạ, chắn bùn bánh xe trước bên phải bị vỡ, mấu mắt của đèn báo hiệu gắn ở phuộc trước bên trái bị cà xước. Đầu dưới phuộc trước bên trái và đầu bù lon trục bánh xe trước bên trái bị cà lõm. Niềng bánh xe phía trước bị vỡ một đoạn dài 30cm. Xăm bánh xe trước bị bể xi hơi, giá đỡ chân phía trước bên trái bị rách phần cao su bảo vệ. Hệ thống phanh hoạt động bình thường.

+ Xe mô tô không biển kiểm soát, có số máy VUMDCYG150FMG-4P100469, xe không có hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, thắng sau xe. Không có bộ phận nhựa và không có hệ thống điện. Tráng ba bị cong từ trước ra sau, hai phuộc nhún phía trước bị cong, Má ngoài mặt trước của phuộc nhún bên trái phía trước có vết cà xước màu đen, có kích thước 15cm x 03cm. Vành xe (niềng) phía trước bị cong, biến dạng. toàn bộ phần cãm xe bánh xe trước bị bung ra khỏi vành xe. Má đùm phía trước xe bị xước S1 và móp. Nắp ốp lốc máy bên trái xe bị vỡ và bung ra khỏi lốc máy, bộ phận nắp đầu qui phía trước bên trái xe bị chà xước, có kích thước 02cm x 0,5cm. Cản số bị cong gập về phía sau xe.

- *Về tình trạng phương tiện:* Ngày 21/3/2022, Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định chiếc xe mô tô không biển kiểm soát, không có số khung, số máy VUMDCYG150FMG-4P100469 do K' L điều khiển có dung tích xi lanh là 127,3 cm<sup>3</sup>.

Ngày 13/03/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định pháp y xác định nguyên nhân anh Đào Thế S chết là do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSĐT ngày 21/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Vũ Cát Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng tranh luận: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và mức đề nghị xử phạt đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi và là người dân tộc thiểu số, trình độ thấp, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn xảy ra và hậu quả thương vong ngoài mong muốn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, K' L không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, số máy VUMDCYG150FMG-4P100469, không có số khung (*loại xe 127,3cm<sup>3</sup>*) chở theo K' K1 đi theo đường ĐT 725 hướng từ xã Mỹ Đức, huyện Đ về xã Quốc Oai, huyện Đ. Khi đi đến đoạn Km 166 + 500 đường ĐT 721 thuộc thôn A1, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khi L đang điều khiển xe đi ở giữa đường thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59G2 - 641.59 do anh Đào Thế S điều khiển cũng đang đi ở giữa đường theo chiều ngược lại khiến anh S, K1 và L cùng bị ngã xuống đường. Hậu quả anh S bị tràn máu khoang ngực, dập gan, tràn dịch, máu ổ bụng, tử vong tại chỗ, còn L bị thương, phải điều trị tại bệnh viện. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do cả K' L và anh S.

Hành vi của bị cáo và anh S đã vi phạm quy tắc tham gia giao thông đường bộ quy định tại khoản 1, Điều 17 Luật Giao thông đường bộ về tránh xe đi ngược chiều: *“Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”*, tuy nhiên do anh S đã chết nên không xem xét xử lý. Mặt khác, bị cáo điều khiển xe cơ giới có dung tích xy lanh 127,3 cm<sup>3</sup> nhưng không có giấy phép lái xe là vi phạm quy định về các hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự giao thông và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn cố tình điều khiển xe đồng thời khi tham gia giao thông còn chở theo người khác và thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, không đi đúng phần đường quy định dẫn đến tai nạn thương vong. Điều này thể hiện sự thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác và tính mạng của cả bản thân bị cáo. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự, vụ án xảy ra có lỗi của

người bị hại đồng thời trong đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đào Ngọc T cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét áp dụng một hình phạt phù hợp với quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người hữu ích là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự. Người đại diện hợp pháp của anh S và K' K1 không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với K' K1 là người ngồi sau xe máy do bị cáo điều khiển, sau khi tai nạn xảy ra, K1 bị choáng nên cũng được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ điều trị, tuy nhiên K1 chỉ bị trầy xước da, không có thương tích gì nên không xem xét là phù hợp.

**[5] Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 xe mô tô không biển kiểm soát, có số máy VUMDCYG150FMG-4P100469, không có số khung, không có giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận đây là xe bị cáo tự lắp ráp nên không có giấy tờ gì. Xét thấy đây là phương tiện cấm lưu thông nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 59G2 - 641.59 do anh Đào Thế S điều khiển. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1982, cư trú tại P, phường P1, thành phố T, Thành phố HCM nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh V và anh V cũng không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6] Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo K' L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 30 (*Ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát, có số máy VUMDCYG150FMG-4P100469, không có số khung, không có giấy đăng ký xe.

*(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/04/2022.)*

## **3. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Chuyển lưu Thi hành án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Bùi Đình Đạo**





### **Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gò thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm S tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm S hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký

tạm trú, nơi S sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như T nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm S của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

